

PL. 2554 - 2010
CHUẢ ĐỒIC SỔ – PHUƯAN – LAM NÔNG

KINH
PHỔ MÔN

Tykh eo-ni Hai Triệu Âm

(Ngồi tụng:)

TÁN HƯƠNG

Lư trầm vừa đốt, pháp giới
thơm lừng.

Xa đưa hải hội Phật đều mừng.

Đâu đâu cũng thấy cát tường vân

Thành ý ân cần, chư Phật hiện
toàn thân.

- Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát
ma-ha-tát (3 lần).

- Nam mô Đại Bi hội thượng
Phật Bồ-tát (3 lễ).

THIÊN THỦ THIÊN NHÃN VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ
LA NI

Nam mô hất ra đất na đa ra đa
da. Nam mô a rị da, bà rô yết đế

thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà
da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca
rô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt
duệ, sở đất na đất tỏa.

Nam mô tất kiết lặc đỏa y môn
g a rị da, bà rô kiết đế thất phạt ra
lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị ma
ha bàn đa sa mế. Tát bà a tha đậ
du bằng, a thệ dưng, tát bà tát đa
na ma bà già, ma phạt đật đậ, đát
diệt tha. Án a bà rô hê, rô ca đế, ca
ra đế, di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa,
tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê
ma hê rị đà dưng. Cu rô cu rô yết
mông. Độ rô độ rô phạt xà da đế,
ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra,
địa rị ni, thất phạt ra da. Giá ra,

giá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế
 lệ, y hê di hê. Thất na thất na. A ra
 sâm phạt ra xá rị, phạt sa phạt
 sâm, phạt ra xá da. Hô rô hô rô ma
 ra, hô rô hô rô hê rị. Ta ra ta ra,
 tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ
 đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế rị
 dạ, na ra cần trì. Địa rị sắt ni na,
 ba dạ ma na, sa bà ha. Tất đà dạ, sa
 bà ha. Ma ha tất đà dạ, sa bà ha.
 Tất đà dũ nghệ, thất bàn ra dạ, sa
 bà ha. Na ra cần trì, sa bà ha. Ma
 ra na ra, sa bà ha. Tất ra tăng a
 mục kê da, sa bà ha. Ta bà ma ha
 a tất đà dạ, sa bà ha. Giả kiết ra a
 tất đà dạ, sa bà ha. Ba đà ma yết
 tất đà dạ, sa bà ha. Na ra cần trì
 bàn già ra dạ, sa bà ha. Ma bà rị
 thắng yết ra dạ, sa bà ha. Nam mô

hất ra đát na đa ra dạ da. Nam mô
 a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra
 dạ, sa bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà
 dạ, sa bà ha.

KHAI KINH KỆ

Pháp Phật cao sâu rất nhiệm mầu

Ngàn muôn ức kiếp dễ hay đâu

Con nay nghe thấy xin vâng giữ

Chân nghĩa Như Lai hiểu thật sâu.

- Nam mô Pháp Hoa hội thượng
 Phật Bồ-tát (3 lần).

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
PHẨM QUÁN THẾ ÂM BỒ-TÁT
PHỔ MÔN

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Vô Tận Ý từ tòa đứng dậy, bày vai bên phải, chấp tay bạch Phật: “Thế Tôn! Bồ-tát do nhân duyên gì tên Quán Thế Âm?”.

Phật đáp: Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sanh chịu các khổ não, nhất tâm xưng danh hiệu Quán Thế Âm. Bồ-tát tức thời quan sát âm thanh, khiến được giải thoát.

Trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, dù vào lửa lớn, lửa không thể cháy, do sức oai thần của Bồ-tát vậy.

Bị nước lũ trôi, niệm tên Bồ-tát, liền được chỗ cạn.

Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sanh tìm cầu vàng bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu và các vật báu, vào trong biển lớn, giả sử gió bão thổi dạt ghe thuyền vào nước La-sát, dù chỉ một người niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, tất cả đều được giải thoát tai nạn ác quỷ La-sát. Vì nhân duyên ấy tên Quán Thế Âm.

Sắp bị giết hại, niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, đao gậy kẻ

kia liền gãy từng đoạn, mà được giải thoát.

Ba ngàn đại thiên thế giới tràn đầy Dạ-xoa La-sát, muốn đến não hại, nghe người xưng danh Quán Thế Âm Bồ-tát. Tức thời ác quỷ không còn mắt ác nhìn ngó hướng chi làm hại.

Có tội không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, nếu niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, liền được giải thoát.

Ba ngàn đại thiên thế giới tràn đầy giặc cướp, có một thương chủ dắt các lái buôn, rất nhiều của báu, đi qua đường hiểm. Một người lên tiếng: “Anh em chớ sợ, cứ một lòng niệm Quán Thế Âm Bồ-tát.

Ngài có khả năng thí không sợ hãi. Chúng ta xưng danh sẽ được thoát nạn”. Những người lái buôn đồng thanh: “Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát”, liền được giải thoát.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm đại Bồ-tát sức lực oai thần hùng mạnh như thế!

Nếu có chúng sanh nặng lòng dâm dục, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, liền được thanh tịnh.

Nếu nhiều nóng giận, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, liền được mát mẻ.

Nếu nhiều ngu si, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, liền được trí tuệ.

Này Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-tát đại oai thần lực, lợi ích như thế, cho nên chúng sanh phải hằng nhớ tưởng.

Nếu có người nữ muốn cầu con trai, lễ bái cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm, liền sanh con trai phước đức trí tuệ. Muốn cầu con gái, liền sanh con gái tướng mạo xinh đẹp, đoan chính đáng kính bởi vì kiếp xưa đã trồng cội phước.

Này Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-tát sức thần như thế!

Cung kính lễ bái Bồ-tát Quán Thế Âm, phước đức không cùng. Cho nên chúng sanh cần phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát.

Này Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu 62 ức hằng hà sa Bồ-tát, trọn đời cúng dường ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang, công đức nhiều chăng?

Vô Tận Ý bạch: “Thế Tôn! Rất nhiều!”.

Phật nói: “Trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, dù chỉ một thời lễ bái cúng dường, phước đức hai người bằng nhau không khác, trăm ngàn ức kiếp cũng không cùng tận.

Này Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, được vô lượng vô biên phước lợi như thế”.

Vô Tận Ý bạch: “Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ-tát làm thế nào đi khắp thế giới Sa Bà? Làm thế nào vì

chúng sanh nói pháp? Năng lực phương tiện việc đó thế nào?”.

Này Vô Tận Ý thiện nam tử! Trong các quốc độ, ai cần thân Phật, Bồ-tát Quán Thế Âm liên hiện thân Phật để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Bích Chi Phật, Bồ-tát liên hiện thân Bích Chi Phật để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Thanh-văn, Bồ-tát liên hiện thân Thanh-văn để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Phạm Vương, Bồ-tát liên hiện thân Phạm Vương để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Đế Thích, Bồ-tát liên hiện thân Đế Thích để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Tự Tại Thiên, Bồ-tát liên hiện thân Tự Tại Thiên để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Đại Tự Tại Thiên, Bồ-tát liên hiện thân Đại Tự Tại Thiên để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Thiên Đại Tướng Quân, Bồ-tát liên hiện thân Thiên Đại Tướng Quân để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Tỳ Sa Môn, Bồ-tát liên hiện thân Tỳ Sa Môn để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân tiểu vương, Bồ-tát liên hiện thân tiểu vương để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân trưởng giả, Bồ-tát liên hiện thân trưởng giả để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân cư sĩ, Bồ-tát liên hiện thân cư sĩ để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Tể quan, Bồ-tát liên hiện thân Tể quan để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Bà-la-môn, Bồ-tát liên hiện thân Bà-la-môn để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Bồ-tát liên hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-

bà-tắc, Ưu-bà-di để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân phụ nữ, Bồ-tát liên hiện thân phụ nữ để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân đồng nam đồng nữ, Bồ-tát liên hiện thân đồng nam đồng nữ để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn, phi nhơn, Bồ-tát đều hiện thân như họ để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Chấp Kim Cương thần, Bồ-tát liên hiện Chấp Kim Cương

thần để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-tát thành tựu công đức rộng lớn như thế. Đủ thứ thân hình, khắp các cõi nước, cứu độ chúng sanh. Vì vậy các ông phải nên siêng năng cung kính cúng dường. Bồ-tát Quán Thế Âm hằng cứu những tai nạn nguy cấp, khiến hết sợ hãi, cho nên cõi Sa Bà gọi ngài là bậc Thích Vô Úy.

Vô Tận Ý bạch: “Thế Tôn! Con nay xin cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm”. Liên cỡi chuỗi ngọc nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, dâng cúng, thưa rằng: “Xin ngài vui

lòng nhận chuỗi ngọc trân bảo pháp thí này”.

Bồ-tát Quán Thế Âm từ chối. Vô Tận Ý bạch: “Xin ngài thương xót nhận chuỗi ngọc này”.

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Quán Thế Âm: “Ông hãy thương xót Bồ-tát Vô Tận Ý và bốn chúng, trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhưn cùng phi nhưn... mà nhận chuỗi ngọc”.

Quán Thế Âm Bồ-tát vì thương bốn chúng, trời, rồng v.v... liền nhận chuỗi ngọc, chia làm 2 phần: một phần cúng dường Phật Thích

**Ca Mâu Ni, một phần dâng cúng
tháp đức Đa Bảo.**

**Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-tát
đi khắp cõi Sa Bà, thần lực tự tại
như thế.**

**Bấy giờ Vô Tận Ý Bồ-tát dùng kệ
tuyên lại nghĩa trên:**

- Thế Tôn đủ diệu tướng

Con nay lại xin hỏi

Phật tử nhân duyên gì

Tên là Quán Thế Âm?

- Đấng đầy đủ tướng tốt

Kệ đáp Vô Tận Ý:

Lắng nghe hạnh Quán Âm,

Khéo ứng các quốc độ,

Thệ rộng sâu như biển,

Nhiều kiếp khó nghĩ bàn,

Hầu nhiều ngàn đức Phật,

Phát nguyện lớn thanh tịnh,

Ta vì ông lược nói:

Nghe tên và thấy thân

Tâm niệm không luống uổng,

Hay diệt khổ các cõi.

Dù bị kẻ mạnh tâm

Xô rớt hầm lửa lớn,

Do sức niệm Quán Âm,

Hầm lửa biến thành đầm.

Hoặc trôi dạt biển lớn,

Các nạn quỷ cá rồng,

Do sức niệm Quán Âm,

Sóng lớn không thể chìm.

**Hoặc từ đỉnh Tu di
Bị người xô ngã xuống,
Do sức niệm Quán Âm,
Như mặt trời trên không.**

**Hoặc bị người ác đuổi,
Rớt xuống núi kim cương,
Do sức niệm Quán Âm,
Chẳng tổn một mảy lông.**

**Hoặc gặp giặc oán vây
Đều cầm dao toan hại,
Do sức niệm Quán Âm,
Cùng nhau khởi từ tâm.**

**Hoặc bị khổ nạn vua
Hành hình, mạng sắp mất,
Do sức niệm Quán Âm,
Đao liền gãy từng đoạn.**

**Hoặc tù giam xiềng xích,
Tay chân bị gông cùm,
Do sức niệm Quán Âm,
Tức thời được giải thoát.
Nguyên rửa, các thuốc độc,
Muốn làm hại thân mạng,
Do sức niệm Quán Âm,
Lại trở về người ấy.**

**Hoặc gặp ác La-sát,
Rồng độc, các quỷ dữ,
Do sức niệm Quán Âm,**

Tức thời không dám hại.

**Hoặc thú dữ vây quanh,
Nanh vuốt nhọn đáng sợ,
Do sức niệm Quán Âm,
Chúng vội vàng bỏ chạy.**

**Rắn độc và bò cạp,
Hơi độc, khói lửa đốt,
Do sức niệm Quán Âm,
Theo tiếng tự bỏ đi.**

**Mây chớp sấm sét nổ,
Xối mưa đá mưa rào,
Do sức niệm Quán Âm,
Liên được trời quang tạnh.**

**Chúng sanh bị khốn ách,
Vô lượng khổ bức thân,
Sức diệu trí Quán Âm,
Hay cứu thế gian thoát.**

**Đầy đủ sức thần thông,
Rộng tu trí phương tiện,
Khắp mười phương cõi nước,
Nơi nào cũng hiện thân.
Các loài trong đường ác,
Địa ngục, quỷ, súc sanh,
Khổ sanh già bệnh chết
Dần dần khiến dứt hết.**

**Chân quán, thanh tịnh quán,
Quảng đại, trí tuệ quán,
Bi quán và Từ quán,**

**Thường nguyện thường
chiêm ngưỡng.**

**Trí thanh tịnh giải thoát,
Tuệ sáng phá tối tăm,
Hay diệt nạn gió lửa,
Soi chiếu khắp thế gian.**

**Bi thể rắn như sấm,
Ý từ diệu dường mây,
Mưa pháp vị cam lồ
Dập tắt lửa phiền não.**

**Kiên tụng đến cửa quan,
Trong quân trận sợ hãi,
Do sức niệm Quán Âm,
Bao oán thù đều giải.**

**Diệu Âm, Quán Thế Âm,
Phạm Âm, Hải Triều Âm,
Tiếng thế gian khôn sánh,
Vì thế nên thường niệm,
Niệm niệm chớ sanh nghi.**

**Quán Âm bậc tịnh thánh
Chính là nơi nương tựa
Cho sanh già bệnh chết.
Đủ tất cả công đức,
Mắt từ nhìn chúng sanh.
Phước tụ như biển lớn
Cho nên phải đỉnh lễ.**

**Bấy giờ Trì Địa Bồ-tát liền từ
chỗ ngồi đến trước Phật bạch:
“Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào
được nghe phẩm Phổ Môn thị hiện,**

đạo nghiệp tự tại, sức thần thông của Bồ-tát Quán Âm, phải biết công đức người đó không ít”.

Phật nói phẩm Phổ Môn xong trong chúng có tám vạn bốn ngàn chúng sanh phát tâm Vô-thượng Bồ-đề.

Quán Thế Âm Bồ-tát tùy tâm chú

Ám, đá ly đá ly, đốt đá ly, đốt
đốt đá ly, sa bà ha (3 lần).

Thần chú lục tự đại minh

Ám ma ni bát minh hồng (3 lần).

TÁN

Đại sĩ Quán Thế Âm,

Hiệu Nhĩ căn Viên thông.

Mười hai nguyện rộng sâu

Biển khổ thả thuyền từ.

Phổ tế, tâm viên dung

Khấp hiện thân vô cùng.

– *Nam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn linh cảm Quán Thế Âm Bồ-tát (3 lần).*

**KINH TÂM YẾU BÁT NHÃ BA LA
MẬT ĐA**

Bồ-tát Quán Tự Tại thực hành sâu xa pháp Bát Nhã ba la mật đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không, độ thoát hết thảy khổ ách.

Này Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc.

Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Này Xá Lợi Tử! Tướng Không của mọi pháp không sanh không diệt, không nhớ không sạch, không thêm không bớt.

Cho nên trong Chân Không không có sắc, không có thọ tưởng hành thức. Không có mắt tai mũi lưỡi thân ý, không có sắc thanh hương vị xúc pháp, không có nhãn thức giới cho đến không có ý thức giới. Không có vô minh cũng không có hết vô minh cho đến không có già chết cũng không có hết già chết. Không có Khổ Tập Diệt Đạo. Không có trí tuệ cũng không có chứng đắc. Bởi vì vô sở đắc.

Bồ-tát y Bát Nhã ba la mật đa nên tâm không quản ngại. Vì không quản ngại nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới cứu cánh Niết-bàn. Ba đời chư Phật y Bát Nhã ba la mật đa nên được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Cho nên biết Bát Nhã ba la mật đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư.

Vì vậy nói chú Bát Nhã ba la mật đa: “Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, sa bà ha”! (3 lần).

TÁN

Ma ha Bát Nhã ba la mật đa! *(3 lần)*

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nam mô tam mãn đa, một đà
nắm, a bát ra để, hạ đa xá, ta nẳng
nắm, đát điệt tha. Ám, khê khê,
khê hế, khê hế, hồng hồng, nhập
phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập
phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sất
sá, để sất sá, sất trí rị, sất trí rị, ta
phấn tra, ta phấn tra, phiến để ca,
thất rị duệ, sa bà ha!

**Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời hằng an lành.
Bốn mùa qua lại hằng an lành.**

**Nguyện ngôi Thượng sư
thương tiếp thọ.**

**Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời hằng an lành.
Bốn mùa qua lại hằng an lành.
Nguyện ngôi Tam-bảo
thương tiếp thọ.**

**Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời hằng an lành.
Bốn mùa qua lại hằng an lành.
Nguyện ngôi Hộ Pháp
thường ủng hộ.**

**- Nam mô tiêu tai giáng cát tường
đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát** *(3 lần)*.

- Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát.
(108 lần)

PHỤC NGUYỆN

Quán Âm thị hiện, thuyết pháp độ sanh. Lâm nạn xưng danh, tâm thanh cứu khổ. Hiện tiền chúng con thành tâm phúng tụng đại thừa pháp bảo tôn kinh, chuyên vì cầu an các Phật tử..... Nguyên cầu thân thể an khang, mạng vị lâu dài. Bốn mùa không chút tai ương, quanh năm thêm lành cát khánh.

Khắp nguyện gia đình hưng thịnh, con cháu vui hòa, vạn tội băng tiêu.

Cầu siêu các hương linh.... cùng các anh hùng chiến sĩ vì nước hy sinh, đồng bào tử nạn, 12 loại cô

hôn, nương công đức này sớm bỏ đường mê, sinh về Tịnh-độ.

Khắp nguyện: Âm siêu dương thái, nước thanh dân an, thế xuất thế gian đồng thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật.

(Đứng lễ:)

MƯỜI HAI HOẰNG THỆ NGUYỆN

1- Nam mô hiệu Viên Thông, danh Tự Tại, Quán Âm Như Lai, quảng phát hoằng thệ nguyện (1 lễ).

2- Nam mô nhất niệm tâm không quản ngại, Quán Âm Như Lai, thường tại Nam Hải nguyện (1 lễ).

3- Nam mô trụ Sa Bà u minh giới, Quán Âm Như Lai, tâm thanh cứu khổ nguyện (1 lễ).

4- Nam mô hàng tà ma trừ yêu quái, Quán Âm Như Lai, năng trừ nguy hiểm nguyện (1 lễ).

5- Nam mô bình thanh tịnh rủ cành dương, Quán Âm Như Lai, cam lồ rửa tâm nguyện (1 lễ).

6- Nam mô đại từ bi năng hỷ xả, Quán Âm Như Lai, thường hành bình đẳng nguyện (1 lễ).

7- Nam mô ngày đêm qua không tổn hại, Quán Âm Như Lai, diệt ba đường khổ nguyện (1 lễ).

8- Nam mô hướng núi Nam chăm lễ bái, Quán Âm Như Lai, gông cùm giải thoát nguyện (1 lễ).

9- Nam mô tạo pháp thuyền qua biển khổ, Quán Âm Như Lai, độ tận chúng sanh nguyện (1 lễ).

10- Nam mô trước tràng phan, sau bảo cái, Quán Âm Như Lai, tiếp dẫn Tây phương nguyện (1 lễ).

11- Nam mô Vô Lượng Thọ Phật cảnh giới, Quán Âm Như Lai, Di Đà thọ ký nguyện (1 lễ).

12- Nam mô đốn nghiêm thân ai sánh kịp, Quán Âm Như Lai, viên tròn mười hai nguyện (1 lễ).

TAM QUY

- Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh hiểu rõ đạo lớn, phát tâm Bồ-đề.

- Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh vào sâu kinh tạng, trí tuệ như biển.

- Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh thống lý đại chúng, hết thấy không ngại.

Đại ý phẩm Phổ Môn

Kinh Pháp Hoa là bản di chúc Phật giao phó gia nghiệp cho những cùng tử đã biết trở về.

Như Lai chỉ do một đại sự nhân duyên xuất hiện ra đời là khai thị ngộ nhập Phật tri kiến cho chúng sanh. Phật tri kiến chính là nhất chân pháp giới Như Lai Tạng tâm.

Ngài Hám Sơn ước theo ba chủng ý sanh thân ở kinh Lăng Già để giải thích minh tỏ thứ lớp chứng nhập Phật tri kiến ở kinh Pháp Hoa.

Như thế ba phẩm Dược Vương, Diệu Âm và Phổ Môn thứ lớp nói về ba chủng ý sanh thân tức là phần chứng nhập của kinh Pháp Hoa. Phẩm Phổ Môn là hoàn toàn diệu khế Phật tâm, viên chiếu pháp giới. Bản hoài xuất thế của đức Thích Ca tới đây là viên mãn.

Như Lai Tạng mê chuyển thành A-lại-da thức. Vô Tận Ý Bồ-tát nêu biểu tạng thức đã chuyển trở về thành trí nên đứng thỉnh hỏi. Phổ Môn là thần lực khó nghĩ bàn của 5 thức trước, nay gọi là thành sở tác trí. Đức Quán Thế Âm nương đây để hiện thân khắp pháp giới.

Hỏi tên để tìm hiểu thực chất nên đức Thế Tôn dùng những sự việc hiển nhiên để đáp. Bồ-tát cùng sáu đạo chúng sanh đồng một bi ngưỡng. Bồ-tát quán tự tánh viên thông, thấy hết thấy chúng sanh đồng thể bình đẳng. Chúng sanh ở trong tâm Bồ-tát nên không khổ nào Bồ-tát không biết. Nhưng phải đợi chúng sanh niệm danh hiệu, nghĩa là chịu quay về với Bồ-tát, thì thần lực mới có thể gia hộ. Điều kiện duy nhất là phải cung kính, nghĩa là tin chắc có Bồ-tát thật, ở ngay tâm mình, có khả năng cứu mình, nên thiết tha một lòng thành kính niệm. Kinh nói: Cảm ứng đạo giao khó nghĩ bàn.

Mười bốn thí vô úy được nêu rõ nguyên nhân trong kinh Lăng Nghiêm. Chúng sanh thấy nhờ sáng của lửa, nghe nhờ làn sóng âm ba nên có nghiệp báo phải chịu những nạn nước lửa. Nay Bồ-tát đã tiêu căn trần nên có thể cứu thoát.

Vì đã đoạn diệt vọng tưởng, tâm không sát hại nên có thể khiến chúng sanh thoát nạn quỷ ác.

Lại vì căn trần không còn đối địch nên có thể cứu được nạn đao binh.

Văn tánh linh minh, tuệ tánh phát quang, diệt hết u ám nên có thể cứu được các nạn cõi âm quấy phá.

Đã lìa trần lụy nên có thể khiến gông cùm xiềng xích đứt đoạn v.v...

Vì cùng Như Lai đồng một từ lực, khiến Bồ-tát thân thành 32 diệu ứng vào các quốc độ. 32 ứng thân hiển rõ chủng loại câu sanh vô hành tác ý sanh thân (*kinh Lăng Già*).

Hiện thân bốn thánh sáu phàm mà không nói đến tam đồ vì khổ thú chẳng phải chỗ nói pháp, nhưng không phải không cứu (*xem văn kệ trùng tụng*).

Phật khuyên cúng dàng. Vô Tận Ý dâng ngọc nói là pháp thí, nghĩa là vì tất cả chúng sanh mà cúng dàng. Đức Quán Âm từ chối để nêu biểu pháp tánh vốn không thọ xả.

Đức Phật khuyên thọ nêu biểu tánh chân như không lập một pháp nhưng công dụng không bỏ một phước nào không làm. Bồ-tát nhận rồi chuyển dâng lên hai đức Thế Tôn nêu biểu đem công đức của chúng sanh hồi hướng về Chân như và Phật đạo.

Chân quán: quan sát thấy chúng sanh những tướng sai khác đều hư vọng. Tất cả đều quy về nhất chân pháp giới.

Thanh tịnh quán: quán thấy chúng sanh tâm tánh bản lai thanh tịnh, không các tạp nhiễm.

Trí tuệ quán: Bồ-tát dùng đại trí tuệ chiếu soi, giúp chúng sanh phá si ám.

Bi quán: đem tâm thương xót quan sát chúng sanh, không khổ nào không cứu.

Từ quán: đem tâm từ hòa quan sát chúng sanh, hằng mong ban vui.

Dùng năm phép quán này hằng chiếu chúng sanh nên nói là: “Ngàn mắt chiếu soi ngàn tay hộ trì”, chứng tỏ Bồ-tát chưa từng một niệm xả bỏ chúng sanh.

Trì thanh tịnh giải thoát: Hán văn là “Vô cấu thanh tịnh quang”. Vô cấu tức Giải thoát đức. Thanh tịnh tức Pháp thân đức. Quang tức Bát nhã đức. Vì mê tánh đức nên mới có tam tai. Nay Bồ-tát dùng đức dụng này phổ chiếu thế gian nên hàng phục được tam tai và tám nạn.

Bi thể răn như sám: Hán văn “Bi thể giới lôi chấn”: Lấy trí tuệ làm thân, lấy Bi làm thể. Đây là thân nghiệp của Bồ-tát. Mỗi khi cần răn dạy chúng sanh thì mạnh mẽ như sấm sét. Nhưng bản tâm (*ý nghiệp*) thì “từ ý diệu đại vân”, mát mẽ mềm dịu như mây che trùm cả vũ trụ. Khẩu nghiệp của ngài “chú cam lồ pháp vũ” luôn luôn mưa pháp, tưới tắt lò lửa phiền não đang nung nấu muôn loài.

Thuyết pháp biện tài gọi là Diệu Âm. Tâm thanh cứu khổ là Quán Thế Âm. Không vương mắc bận lòng gì đến khen chê là Phạm Âm. Ứng cảm chẳng lỡ thời là Hải Triều Âm.

Ba mươi hai ứng thân thuyết pháp và các thần chú bất tư nghì cứu khổ ban vui là năng lực Diệu Âm. Thí vô úy trong tám nạn là năng lực Quán Thế Âm. Trừ ba độc, phá xan tham là năng lực Phạm Âm. Tất cả hy cầu

cảm ứng không lỡ thời là năng lực Hải Triều Âm.

Phần kết nói về công đức nghe phẩm này. Chỉ nghe còn được thể hướng chi thọ trì thì việc tu chứng cầm chắc trong tay.

Trì Địa Bồ-tát đứng ra kết phần công đức vì Quán Âm chúng được Pháp-thân, tận nhất chân địa và hay khiến chúng sanh trụ trì ở đại địa tâm.

Nghiệp tự tại: vô tác diệu dụng ứng cảm chúng sanh.

Phổ Môn thị hiện: hiện thân khắp các cửa (vào khắp muôn loài).

Thần thông lực: khổ nào cũng cứu được.

Đức Quán Âm đã chứng Diệu giác. Tuy ở quả vị mà không xả nhân hạnh. Đã thành Phật mà vẫn làm việc Bồ-tát, hiện thân nhiều như mây ở khắp pháp giới để tế độ chúng sanh. Phẩm Phổ Môn nêu tỏ những công đức

để chứng nghiệm nhập Phật tri kiến, thành Phật quả Bồ-đề. Bồ-tát Quán Thế Âm đã chứng quả Bồ-đề nên ai nghe phẩm này đều phát tâm vô thượng để tiến tới diệu hạnh.

*Rút ở Pháp Hoa Thông Nghĩa
của Hám Sơn Đại-sư pháp hứý Đức Thanh.*